



Phong cách lãnh đạo khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TRẦN THỊ HỢI*

Phong cách là một trong những yếu tố làm nên ảnh hưởng to lớn và lâu bền của nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng, với dân tộc Việt Nam và quốc tế. Trong suốt cuộc đời cách mạng của mình, Người đã xây dựng và để lại cho các thế hệ sau tấm gương lớn về phong cách lãnh đạo mẫu mực, khoa học.

Có thể thấy, phong cách lãnh đạo khoa học đối lập và hoàn toàn xa lạ với lề lối, cách thức làm việc mang nặng cảm tính chủ quan, không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc; lãnh đạo một cách tự do, tùy tiện, gặp chướng hay chớ, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu kế hoạch; thiếu ngăn nắp, luộm thuộm, chậm chạp, không coi trọng thời gian, lãng phí sức người, sức của; làm việc thiếu cụ thể thiết thực; thiếu tầm nhìn xa trông rộng... Cụ thể, Hồ Chí Minh đã vạch rõ những biểu hiện của lối lãnh đạo thiếu tính khoa học trong nhiều mặt hoạt động của công tác lãnh đạo, như trong việc ra các quyết định không có quá trình điều tra, nghiên cứu thực tiễn, không gắn với điều kiện thực tế của đất nước, của địa phương, không gắn với

quần chúng, với cơ sở và không có tính hiện thực; trong chỉ đạo không có kế hoạch, không có những biện pháp hướng dẫn cụ thể, không kiểm tra, không tổng kết kinh nghiệm; khi khai hội thì làm hình thức rầm rộ, nhưng nội dung trống rỗng; trong tuyên truyền, huấn luyện thì nội dung cao xa, không gắn với thực tế; nói và viết không phù hợp với người nghe... Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải kiên quyết khắc phục, sửa chữa.

Phong cách lãnh đạo khoa học của Hồ Chí Minh là một quy trình áp dụng từ việc to đến việc nhỏ của người lãnh đạo. Người đã chỉ rõ quy trình đó là phải quyết định mọi vấn đề cho đúng, phải tổ chức sự thi hành cho đúng, phải tổ chức kiểm tra, kiểm soát. Người cũng chỉ ra mối quan hệ giữa các nội dung này, đó

là chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi, song nguồn gốc đi tới thắng lợi thực sự còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng thì sự thành công hay thất bại của chính sách đó là nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài thì chính sách có đúng mấy cũng vô ích.

Đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu trước khi ra quyết định

Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn lãnh đạo đúng, trước hết phải quyết định mọi vấn đề cho đúng. Nếu quyết định sai, quần chúng và cấp dưới lại tích cực thực hiện thì hậu quả càng lớn, tổn thất càng nhiều. Muốn quyết định cho đúng,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

VÀ XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỐN ĐẢNG

trước tiên phải điều tra, nghiên cứu rõ ràng; tức là trước khi ra quyết định bất cứ công việc gì, dù việc to hay việc nhỏ, người lãnh đạo phải nắm được việc, nắm được người và tình hình cụ thể.

Tôn trọng thực tế khách quan trở thành yêu cầu tất yếu trong mọi hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước khi quyết định bất cứ công việc, bao giờ Người cũng tìm hiểu, thu thập thông tin đầy đủ, có cơ sở lý luận và thực tiễn, đề ra các phương án thực thi hiệu quả, tránh rơi vào chủ quan duy ý chí. Trên cương vị là lãnh đạo cao nhất của Đảng, Người cho rằng “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu. Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là “nồi vuông úp vung tròn” “không ăn khớp gì hết”⁽¹⁾. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, ngay từ khi Đảng mới nắm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án bệnh lãnh đạo xa rời thực tế; làm cho có chuyện, làm được ít suýt ra nhiều... của một số cán bộ lãnh đạo và Người cho rằng thế là đối trá với Đảng...

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, lãnh đạo phải tập cho

mình thói quen làm việc dựa trên điều kiện tôn trọng thực tế, không bóp méo sự thật; đồng thời làm việc với tâm nhìn xa trông rộng trên cơ sở thực tiễn để có những dự báo khoa học về tình hình có liên quan, tránh bị động bất ngờ và tránh sa vào những công việc mang tính sự vụ, thiển cận. Người phê phán những cán bộ lãnh đạo mắc bệnh quan liêu, hình thức, ngồi trong bàn giấy, nghe người ta báo cáo rồi ra quyết định, mà không đi sâu sát thực tế, xem tận nơi, tận chỗ... hay “bệnh cận thị”, không thấy xa trông rộng; những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tử tử... “Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn”⁽²⁾.

Đồng thời với việc điều tra nghiên cứu, nắm được cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề, Hồ Chí Minh còn cho rằng mọi quyết định đều phải dựa trên kết quả của quá trình phân tích, so sánh, đối chiếu, thấy được những mặt mạnh, mặt yếu, mặt được, mặt mất, thấy được những thuận lợi và khó khăn để đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp. Người khẳng định: “So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có *khoa học*”⁽³⁾. Phong cách lãnh đạo khoa học đòi hỏi “gặp mỗi vấn đề phải đặt câu hỏi: Vì sao có

vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”⁽⁴⁾.

Nhờ có kinh nghiệm và sâu sát thực tế, Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng đưa ra nhiều quyết định trước những thời điểm có tính bước ngoặt của lịch sử, đồng thời có những chỉ đạo, uốn nắn kịp thời khi phát hiện ra những chủ trương, chính sách chưa phù hợp và sửa đổi với thái độ khách quan, biện chứng. Trong kháng chiến cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước mỗi một chiến dịch, mỗi một trận đánh, hay trước một chủ trương, chính sách nào dù to dù nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều cùng với tập thể Trung ương Đảng bàn bạc, đánh giá tình hình chủ quan và khách quan, những thuận lợi và hạn chế, những phương án và dự đoán sự thay đổi của tình thế để kịp thời sửa chữa, bổ sung.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian đi xuống các địa phương, cơ sở, gần gũi với nhân dân, hoà mình vào đời sống của đồng bào, đồng chí để xem xét kỹ tình hình. Người lắng nghe ý

(1), (2), (3), (4) Hồ Chí Minh: *Tàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 307, 298, 337, 279



kiến của đảng viên, của cấp dưới và nhân dân. Sau khi thành lập chính quyền mới, dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn không bỏ lỡ những dịp gặp gỡ nhân dân, trò chuyện với quần chúng để tìm hiểu, lắng nghe nhân dân. Người dành thời gian tiếp các đại diện của lực lượng đồng minh, các nhà báo nước ngoài và nhiều khách trong nước, từ thường dân cho tới những người có chức có quyền bởi Người quan niệm chính quyền mới thành lập, đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ, vì vậy không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong Chính phủ bây giờ khó khăn cũng như đến các cửa quan ngày trước.

Để sâu sát cơ sở, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khéo léo trong việc sử dụng bộ máy, sử dụng cán bộ cấp dưới và những cơ quan giúp việc để nắm được những thông tin cần thiết. Trong quá trình lãnh đạo, Người luôn mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên, cấp dưới bày tỏ ý kiến, trình bày sáng kiến của mình. Bằng sự khách quan, Người phân tích, sàng lọc những thông tin sai lệch, thiếu chính xác, lựa chọn thông tin để tìm

hiểu, nghiên cứu trước khi ra quyết định lãnh đạo.

Lãnh đạo có mục đích, dựa trên chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở người lãnh đạo phải biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian cũng quan trọng như tiết kiệm của cải nhưng tiết kiệm thời gian ngoài việc làm đúng giờ, đủ giờ còn là làm việc theo kế hoạch, “mọi công việc phải tính toán cẩn thận”. Đó là cách Chủ tịch Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng thời gian một cách hiệu quả.

Làm việc có mục đích rõ ràng, tập trung, có chương trình khoa học cụ thể, có trọng điểm để đạt được mục tiêu trong khoảng thời gian hoạch định là một nội dung của phong cách lãnh đạo khoa học Hồ Chí Minh. Người yêu cầu, làm bất cứ việc gì cũng phải có mục đích rõ ràng. “**Đích** nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mất, không bắn trúng đích nào”⁽⁵⁾. Tác phong khoa học đòi hỏi trong khi lãnh đạo phải có kế hoạch rõ ràng, từ kế hoạch dài đến kế hoạch ngắn, có mục tiêu, nhiệm vụ, có nội dung, con người và thời gian cụ thể.

Năm 1947, khi về thăm Thanh Hóa, Người đã hướng xây dựng Thanh Hóa thành

một tỉnh kiểu mẫu. Người vạch ra những nội dung cụ thể như sau: *Về mục đích*, xây dựng tỉnh kiểu mẫu là làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm, người nào cũng biết chữ, người nào cũng biết đoàn kết yêu nước. *Về nội dung*, xây dựng làm sao cho mọi mặt chính trị kinh tế, quân sự phải kiểu mẫu; trong một năm phải thanh toán xong nạn mù chữ, phải dạy đạo đức công dân, phổ thông chính trị, phải phát triển trung học để tạo nguồn cán bộ. Về quân sự, phải triệt phá đường sá và nhà cửa kiên cố, không để cho địch lợi dụng, phải tổ chức du kích, hễ địch đến là đánh. Về chính trị, phải thực hiện đoàn kết, xóa bỏ hận thù riêng để trả thù chung. Về hành chính, Chính phủ là dây tó chung của nhân dân, không phải để thăng quan phát tài; dân là chủ thì phải phê bình, giúp đỡ, giám sát công việc của chính phủ. Về kinh tế, thực hiện tự cấp tự túc, “làm cho nhiều, tiêu thì ít, làm chóng tiêu chậm”. Về phương pháp xây dựng, từ một nhà kiểu mẫu đến một làng kiểu mẫu, một xã kiểu mẫu, một huyện kiểu mẫu, một tỉnh kiểu mẫu; “Đem tài

(5) Hồ Chí Minh: *Tàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 463

dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”, việc gì cũng phải làm từ dễ đến khó, từ việc tốn ít tiền đến việc tốn nhiều tiền...

Người nhấn mạnh việc lên kế hoạch một cách khoa học đồng thời phải biến kế hoạch thành thực tiễn, kế hoạch đặt ra để thực hiện chứ không phải để chiêm ngưỡng. Người phê bình người lãnh đạo chỉ chú trọng đến việc đặt kế hoạch, chương trình mà không xét rõ năng lực của người thi hành kế hoạch và chương trình đó, vì thế việc gì cũng muốn làm nhưng không làm triệt để; lên kế hoạch đồng thời phải biết sử dụng kế hoạch một cách linh hoạt và mềm dẻo. Hồ Chí Minh áp dụng nguyên tắc “dĩ bất biến ứng vạn biến” để xem xét và giải quyết các vấn đề về chiến lược và sách lược một cách hài hòa và hiệu quả.

Lãnh đạo cụ thể, kịp thời, linh hoạt và sáng tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, kế hoạch đặt ra là để thực hiện chứ không phải để đánh trống bỏ dùi. Người phê bình cán bộ, đảng viên thường gặp một khuyết điểm là đầu tư nhiều công sức vào việc vạch ra chương trình, kế hoạch to tát, nhưng lại ít tìm cách để thực hiện cho được chương trình, kế hoạch đã đề ra, hoặc chương trình

kế hoạch chưa xong, chưa biết kết quả thực hiện ra sao đã xây dựng chương trình kế hoạch khác...

Người quan niệm, muốn lãnh đạo đúng thì phải “tổ chức thi hành cho đúng”, “*Kế hoạch một phần, biện pháp phải hai phần, và quyết tâm phải ba phần*”⁽⁶⁾ bởi vì chương trình, kế hoạch có hay đến mấy nhưng tổ chức thi hành không đúng, thiếu biện pháp thích hợp, bản thân thiếu quyết tâm, hoặc không biết biến quyết tâm của lãnh đạo thành quyết tâm của quần chúng thì mọi chương trình, kế hoạch đều không trở thành hiện thực.

Tác phong khoa học còn đòi hỏi lãnh đạo phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực, đã làm thì phải làm một cách kiên quyết, khẩn trương, làm đến nơi đến chốn. Người phê phán bệnh “hữu danh vô thực”, làm cho có chuyện, làm ít nói nhiều... và yêu cầu cán bộ phải có óc nghĩ, chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm.

Với tư duy nhạy bén, sắc sảo, Người đã đưa ra những nhận định sâu sắc về những điều ẩn chứa đằng sau các số liệu báo cáo, qua những con số cụ thể và lãnh đạo cách mạng một cách sáng suốt, cụ thể, kịp thời, linh hoạt và sáng tạo. Có thể nói từ năm 1941 đến khi Cách mạng

Tháng Tám thành công năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn cho cả dân tộc và trí tuệ Việt Nam trong việc chuẩn bị mọi điều kiện từ việc sắp xếp lại hệ thống tổ chức Đảng; phát triển và tập hợp đông đảo các lực lượng quần chúng vào một tổ chức thống nhất rộng rãi dưới ngọn cờ độc lập dân tộc; tranh thủ sự thay đổi chiến lược của Quốc tế cộng sản để vận động các nước Đồng Minh chống phát xít ủng hộ... Khi những điều kiện trong nước và quốc tế đã chín muồi, Hồ Chí Minh khẳng định lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập. Sự thành công của Cách mạng Tháng Tám là thành quả của nhiều yếu tố trong đó quá trình chuẩn bị chu đáo, có nghệ thuật lãnh đạo sáng suốt, cụ thể, kịp thời trong việc chọn thời cơ và chớp thời cơ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đứng đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định mục tiêu cuối cùng đồng thời linh hoạt và sáng tạo điều chỉnh nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Khi cách mạng chuyển giai đoạn thì Người linh hoạt điều

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 25



chính chiến lược, điều chỉnh các phương pháp đấu tranh căn cứ vào tương quan lực lượng và tình hình quốc tế. Những mục tiêu chung được cụ thể trong từng giai đoạn và có sự điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp, điều quan trọng là mục tiêu từng bước phải dần tiến đến mục cuối cùng. Ở giai đoạn 1945 - 1946, mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam là “độc lập, thống nhất”, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thì mục tiêu “bảo vệ miền Bắc, thống nhất miền Nam”. Dù điều chỉnh sách lược nhưng mục tiêu nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Lãnh đạo gắn liền với kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm

Quán triệt nguyên tắc của Lê-nin, lãnh đạo không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo, như vậy thì chỉ thị, nghị quyết trở thành mớ giấy lộn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng mỗi khi làm xong một công việc, dù thành công hay thất bại đều phải rút kinh nghiệm đến cội rễ, phân tích rõ ràng rồi kết luận để làm “khuôn phép” cho những công việc khác, và đó là “chìa khóa”

phát triển công việc. Người lãnh đạo phải biết sử dụng bộ máy, những người cộng sự, những cơ quan giúp việc một cách khoa học, hiệu quả và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng. Muốn vậy, phải luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay, sửa đổi khuyết điểm của mình, đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình, phải chống những bệnh hữu danh, vô thực, bệnh hình thức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm từng việc, từ đó Người bổ sung kịp thời những chủ trương chưa đúng, chưa đủ và quan trọng hơn là rút ra những kết luận để bổ sung cho lý luận. Quá trình lãnh đạo, Người thường tổ chức sự kiểm tra, kiểm soát thường xuyên từ trên xuống và từ dưới lên để đánh giá được hoạt động của cán bộ, đảng viên và đánh giá được những chủ trương, chính sách đề ra. Về phía tổ chức Đảng, Người chỉ rõ cần phải kiểm tra đường lối, kiểm tra việc thực hiện đường lối. Kiểm tra là nhằm để Đảng biết rõ hiệu quả của công tác lãnh đạo, biết rõ ai tốt, ai chưa tốt, cơ quan nào tốt, cơ quan nào nhiều khuyết điểm. Chính vì tầm quan trọng của công tác

kiểm tra, tổng kết, nên Hồ Chí Minh yêu cầu phải tiến hành kịp thời và thường xuyên; phải toàn diện cả công việc và người thực hiện công việc, phải cụ thể, chính xác, dân chủ và khách quan.

Phong cách lãnh đạo khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ lãnh đạo bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập trong phong cách lãnh đạo. Đáng lưu ý là có một số ít cán bộ có chức, có quyền cao còn biểu hiện quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, hống hách; làm việc nặng theo kinh nghiệm, cảm tính, thói quen tùy tiện, chưa coi trọng tính khoa học trong lãnh đạo, tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng làm một nẻo, đang tồn tại ở một bộ phận không nhỏ cán bộ. Để góp phần xây dựng phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, cần tiếp tục đổi mới giáo dục, nâng cao nhận thức về tư tưởng và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho cán bộ lãnh đạo thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như nội dung yêu cầu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ■